TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 115/2025/HSST
Ngày: 12 - 5 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoàng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Sao
2. Bà Võ Kim Hường

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Thành Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Khổng Sơn Tùng – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 116/2025/HSST ngày 17 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành T; sinh ngày: 09/5/2000, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; trú tại: Tổ I, thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở: A11.11 chung cư O, địa chỉ: F đường Â, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn S (đã chết) và bà: Dương Thị Y, sinh năm: 1963; vợ: Trương Hoàng Anh T1, sinh năm: 2001, con: 01 người sinh năm 2020; tiền án: Không, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/8/2023 - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1/ Bà Trương Hoàng Anh T1, sinh năm: 2001; trú tại: A chung cư O, địa chỉ: F đường Â, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

2/ Ông Phạm Nhân T2, sinh năm: 1999; trú tại: G đường M, phường B, thành phố P, tỉnh Bình Thuận – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:
Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 20/8/2023, chị Phạm Thị N đang làm việc tại B, địa chỉ số H đường L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, thì Nguyễn

Thành T điều khiển xe gắn máy biển số 92N1-548.64 đến Bưu cục Giao hàng tiết kiệm để gửi 03 thùng cát tông (đã dán kín băng keo) đến Thành phố Hà Nội, thành phố H và tỉnh Bình Thuận. Sau khi gửi xong, T điều khiển xe gắn máy về nhà. Sau đó, chị N mở 03 thùng cát tông trên để kiểm tra thì phát hiện bên trong các thùng cát tông đầu tiên có chứa quần áo cũ và 01 túi nylon có chứa thảo mộc khô; trong thùng cát tông thứ hai có chứa quần áo cũ và 02 túi nylon có chứa thảo mộc khô; trong thùng cát tông thứ ba có chứa quần áo cũ và 04 túi nylon có chứa thảo mộc khô, nghi ngờ là ma túy nên chị N đã báo cáo công ty. Đến sáng ngày 21/8/2023, theo yêu cầu của công ty, chị N đã đến Công an phường T để trình báo và giao nộp 03 thùng cát tông và 07 túi nylon chứa thảo mộc khô nêu trên để phục vụ điều tra.

Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã mời Nguyễn Thành T về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, T khai đã mua 200g ma túy dạng thảo mộc khô từ người sử dụng tài khoản telegram "WeedStore" (chưa rõ lai lịch) với giá 7.600.000 đồng để bán lại kiếm lời. Ngoài ra, "WeedStore" còn đưa cho T cất giữ ma túy để khi có khách hỏi mua thì "WeedStore" nói T đóng gói đem đi bán cho khác theo thông tin "WeedStore" đã gửi cho T, mỗi đơn bán xong thì T được hưởng 200.000 đồng tiền công. Đối với ma túy cần sa dạng nấm và dạng tem ngậm, T khai là của người có tên là "Hiếu Khỏ" (chưa rõ lai lịch) đưa cho T để T bán, mỗi đơn bán xong thì "Hiếu Khỏ" cho T 120.000 đồng tiền công.

Ngày 19/8/2023 và 20/8/2023, T có nhận được 03 đơn hàng bán ma túy cần sa từ "WeedStore" gồm: 01 đơn 500g ma túy cần sa gửi cho người tên T3, địa chỉ A H, quận C, Thành phố Hà Nội; 01 đơn 50g ma túy cần sa gửi cho người tên H, địa chỉ G C, phường T, thị xã H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; 01 đơn 170g ma túy cần sa gửi cho người tên Phạm Nhân T2, địa chỉ 73 đường M, phường B, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Đến tối ngày 20/8/2023, T đóng gói ma túy dạng cần sa, đem đến Bưu cục Giao hàng tiết kiệm tại địa chỉ số H đường L, phường T, quận T để gửi bán cho khách hàng. Ngoài ra, T cũng thừa nhận đang cất giấu ma túy tại nơi ở của T nhằm mục đích mua bán trái phép chất ma túy.

Kết luận giám định số 9248/KL-KTHS, ngày 22/8/2023 của Phòng K1 Công an Thành phố H, kết luận:

- Thùng giấy 01: Thảo mộc khô được ký hiệu mẫu m1 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) có tổng khối lượng 89,82g (tám chín phẩy tám hai gam) đều là Cần sa.
- Thùng giấy 02: Thảo mộc khô được ký hiệu mẫu m2 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) có tổng khối lượng, khối lượng 129,84g (một hai chín phẩy tám bốn gam) đều là Cần sa.
- Thùng giấy 03: Thảo mộc khô được ký hiệu mẫu m3 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) có thổng khối lượng 500,55g (năm không không phẩy năm năm gam) đều là Cần sa.
- Thùng giấy 04:

+ Thảo mộc khô được ký hiệu mẫu m4 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) có tổng khối lượng 29,89g (hai chín phẩy tám chín gam), đều tìm thấy P.

+ Bột màu nâu được ký hiệu mẫu m5 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) có tổng khối lượng 20,56g (hai không phẩy năm sáu gam), không tìm thấy ma túy.

+ 13 viên nén màu trắng được ký hiệu mẫu m6 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) có tổng khối lượng 9,19g (chín phẩy một chín gam), không tìm thấy ma túy.

+ Các viên nén nhiều màu sắc được ký hiệu mẫu m7 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) có tổng khối lượng 390,98g (ba chín không phẩy chín tám gam), đều tìm thấy D-9-tetrahydrocanabinol.

+ Nhiều mảnh giấy có hoa văn nhiều màu sắc được ký hiệu mẫu m8 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) có tổng khối lượng 18,19g (một tám phẩy một chín gam), đều tìm thấy Lysergide (LSD).

+ Bột màu nâu được ký hiệu mẫu m9 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) có tổng khối lượng 608,35g (sáu không tám phẩy ba năm gam), không tìm thấy ma túy.

+ Chất rắn màu nâu được ký hiệu mẫu m10 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) có khối lượng 932,33g (chín ba hai phẩy ba ba gam), không tìm thấy ma túy.

+ Thảo mộc khô được ký hiệu mẫu m11 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) có khối lượng 4,91g (bốn phẩy chín một gam), là Cần sa.

+ Thảo mộc khô được ký hiệu mẫu m12 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) có khối lượng 49,23g (bốn chín phẩy hai ba gam), đều là Cần sa.

- Thùng giấy 05

+ Thảo mộc khô được ký hiệu mẫu m13 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) có tổng khối lượng 1316,12g (một ba một sáu phẩy một hai gam), đều là Cần sa.

+ Thảo mộc khô được ký hiệu mẫu m14 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) có tổng khối lượng 22,04g (hai hai phẩy không bốn gam), đều tìm thấy P.

+ Bột màu nâu được ký hiệu mẫu m15 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) có tổng khối lượng 16,58g (một sáu phẩy năm tám gam), không tìm thấy ma túy.

+ 11 viên nén màu trắng được ký hiệu mẫu m16 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) có tổng khối lượng 7,26g (bảy phẩy hai sáu gam), không tìm thấy ma túy.

+ Thảo mộc khô được ký hiệu mẫu m17 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) có tổng khối lượng 4,14g (bốn phẩy một bốn gam), tìm thấy P.

+ Bột màu nâu được ký hiệu mẫu m18 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) có tổng khối lượng 0,85g (không phẩy tám năm gam) không tìm thấy ma túy.

- Thùng giấy 06: Thảo mộc khô được ký hiệu mẫu m19 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) có tổng khối lượng 241,37g (hai bốn một phẩy ba bảy gam), đều là Cần sa.

- Thùng giấy 07:

+ Thảo mộc khô được ký hiệu mẫu m20 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) có tổng khối lượng 634,60g (sáu ba bốn phẩy sáu không gam), đều là Cần sa.

+ Thảo mộc khô được ký hiệu mẫu m21 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) có tổng khối lượng 135,40 g (một ba năm phẩy bốn không gam), đều là Cần sa.

- Thùng giấy 08: Chất lỏng màu nâu được ký hiệu mẫu m22 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) có tổng thể tích 83ml (tám ba mililít), đều tìm thấy D-9-tetrahydrocanabinol.

Kết luận giám định bổ sung số 5086/KLBS-KTHS, ngày 06/5/2024 của Phòng K1 Công an Thành phố H, kết luận:

- Các viên nén nhiều màu sắc được ký hiệu mẫu m7 gửi đến giám định bổ sung (đã nêu ở mục II.1) tồn tại ở thể rắn, đều tìm thấy D-9-tetrahydrocanabinol. Khối lượng của các viên nén nhiều màu sắc không phải là khối lượng của D-9-tetrahydrocanabinol. Để xác định khối lượng của D-9-tetrahydrocanabinol cần phải tiến hành giám định hàm lượng. Tuy nhiên, Phòng PC09 không có mẫu chuẩn định lượng của D-9-tetrahydrocanabinol nên không thể tiến hành giám định hàm lượng được.

- Không đủ cơ sở để xác định các viên nén trên là dạng thảo mộc khô hay dạng tinh thể rắn được ép lại thành các viên nén nhiều màu sắc."

Kết luận giám định số 9341/KL-KTHS, ngày 06/12/2024 của V1, Bộ C, kết luận:

- 01 (một) phong bì dán kín số 613/C09B, mặt sau trên mép dán có 01 (một) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, chữ ký ghi họ tên của Nguyễn Văn T4, Lê Thanh L. Mở niêm phong có 362,61 gam các viên nén nhiều màu sắc trong gói nilon.

- Hàm lượng chất ma túy Delta-9-tetrahydrocanabinol trong mẫu 362,61 gam các viên nén nhiều màu sắc gửi đến giám định là 0,01%".

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKSQ.TP ngày 20 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T từ 08 năm đến 09 năm tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng.

- Bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án được tóm tắt như trên, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 20/8/2023, Nguyễn Thành T đã có hành vi bán trái phép chất ma túy dạng cần sa bằng cách đóng gói thành kiện hàng rồi mang đến tại Bưu cục giao hàng Tiết Kiệm, địa chỉ số H đường L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để gửi cho 03 người, tại 03 địa chỉ khác nhau thì bị phát hiện bắt giữ.

Vì vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", như bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo đã nhiều lần có hành vi giúp sức cho đối tượng tài khoản Telegram "WeedStore" (không rõ lai lịch) gửi bán ma túy loại cần sa, trong ngày 20/8/2023, bị cáo có hành vi bán ma túy cho 03 người ở 03 địa chỉ khác nhau nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố bị cáo Nguyễn Thành T theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện làm hủy hoại sức khỏe con người và sói mòn đạo đức xã hội và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 khi lượng hình.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng…", xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định phạt bị cáo số tiền 10.000.000 đồng.

[7] Về thu lợi bất chính: Bị cáo V khai nhận hưởng lợi được số tiền 120.000.000 đồng từ việc mua bán ma túy. Đây là thu lợi bất chính nên buộc bị cáo nộp lại để tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 08 thùng giấy được niêm phong số 9248 (1854). Bên ngoài có chữ ký ghi tên Điều tra viên Lương Minh T5 và giám định viên Bùi Công D1, là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Airblade, biển số 92N1-548.64, số máy: JF63E2431231; Số khung: RLHJF6322KZ032062 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy, số I: 351843260961873. Bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 máy ép nhiệt có ghi chữ "IMPULSESEALER"; 01 máy khò nhiệt có ghi chữ "TALON"; 01 máy ép chân không có ghi chữ "VACUUMPACKAGINGSYSTEM"; 01 cối xay bằng thủy tinh; 01 cân điện tử có chữ WH-B28; 01 cân điện tử có chữ "ANALYTICAL BALANCE"; 01 máy ép chân không có ghi chữ "P280-MULTI-FUNCTION VACCMSEALER". Bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 03 túi nylon loại túi zip chưa qua sử dụng; 03 hộp giấy cát tông chưa qua sử dụng; 02 cuộn băng keo; 03 bộ quần áo cũ; 01 thùng nhựa; 01 thùng cát tông; 01 thùng xốp; 01 thùng nhựa. Là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- 03 thùng giấy (thuộc thùng giấy 04, thùng giấy 05, thùng giấy 08) được niêm phong số 9248(1854). Bên ngoài có chữ ký ghi tên Điều tra viên Lương Minh T5 và giám định viên Bùi Công D1 và 01 gói niêm phong số 9341/KL-KTHS, mặt trước có ghi chữ "BỘ CÔNG AN VIỆN KHOA HỌC HÌNH SỰ" trên các mép dán ở mặt sau có các chữ ký ghi họ tên Lưu Mạnh H1, Lê Thanh L và các hình dấu đỏ của V1, Bộ C. Bên trong có 304,52 gam các viên nén nhiều màu sắc (ma túy) và 01 vỏ gói phong bì số: 613/C09B có chữ ký ghi tên Lê Thanh L, Nguyễn Văn T4. Là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[9] Những vấn đề khác:

- Đối với các đối tượng tên WeedStore và Hiếu K do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên chưa xử lý, khi nào điều tra, làm rõ sẽ xử lý sau.

- Đối với Trương Hoàng Anh T1 không biết, không tham gia cùng với Nguyễn Thành T mua bán trái phép chất ma túy nên không có cơ sở xử lý.

- Đối với người mua ma túy tên T3 và tên H, qua xác minh tại địa chỉ T gửi bán ma túy không có cư trú, xác minh số điện thoại của các đối tượng trên chưa có kết quả trả lời. Do đó, khi nào điều tra làm rõ xử lý sau.

- Đối với người mua ma túy tên Phạm Nhân T2, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T đã thông báo đến Công an phường B, thành phố P để xử lý.

[12] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2] Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 09 (chín) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 23 tháng 8 năm 2023

[3] Phạt bị cáo số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

[4] Về thu lợi bất chính: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo T nộp lại số tiền 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) đồng để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

- 08 (tám) thùng giấy được niêm phong số 9248 (1854). Bên ngoài có chữ ký ghi tên Điều tra viên Lương Minh T5 và giám định viên Bùi Công D1.

- 03 (ba) túi nylon loại túi zip chưa qua sử dụng; 03 (ba) hộp giấy cát tông chưa qua sử dụng; 02 (hai) cuộn băng keo; 03 (ba) quần áo cũ; 02 (hai) thùng nhựa; 01 (một) thùng cát tông; 01 (một) thùng xốp.

- 03 (ba) thùng giấy (thuộc thùng giấy 04, thùng giấy 05, thùng giấy 08) được niêm phong số 9248 (1854). Bên ngoài có chữ ký ghi tên Điều tra viên Lương Minh T5 và giám định viên Bùi Công D1 và 01 (một) gói niêm phong số 9341/KL-KTHS, mặt trước có ghi chữ "BỘ CÔNG AN VIỆN KHOA HỌC HÌNH SỰ" trên các mép dán ở mặt sau có các chữ ký ghi họ tên Lưu Mạnh H1, Lê Thanh L và các hình dấu đỏ của V1, Bộ C. Bên trong có 304,52 gam các viên nén nhiều màu sắc (ma túy) và 01 (một) vỏ gói phong bì số: 613/C09B có chữ ký ghi tên Lê Thanh L, Nguyễn Văn T4.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Airblade, biển số 92N1-548.64, số máy: JF63E2431231; Số khung: RLHJF6322KZ032062 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy, số I: 351843260961873.

- 01 (một) máy ép nhiệt có ghi chữ "IMPULSESEALER"; 01 (một) máy khò nhiệt có ghi chữ "TALON"; 01 (một) máy ép chân không có ghi chữ "VACUUMPACKAGINGSYSTEM"; 01 (một) cối xay bằng thủy tinh; 01 (một) cân điện tử có chữ WH-B28; 01 (một) cân điện tử có chữ "ANALYTICAL

BALANCE"; 01 (một) máy ép chân không có ghi chữ "P280-MULTI-FUNCTION VACCMSEALER".

(Vật chứng hiện đang nhập kho theo Phiếu nhập kho vật chứng số 78/PNK ngày 14/3/2024; Phiếu nhập kho vật chứng số 213/PNK ngày 09/12/2024; Phiếu nhập kho vật chứng số 213/PNK ngày 09/9/2024; Phiếu nhập kho vật chứng số 160/PNK ngày 05/7/2024 của Công an quận T).

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo; ông Phạm Nhân T2 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA